

THÔNG TƯ

Quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thiên tai bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất.
2. Phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
3. Phòng ngừa thiên tai trong lĩnh vực hàng hải là các hoạt động được tiến hành trước khi thiên tai xảy ra để cảnh báo, thông báo, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, phương tiện, thiết bị, hậu cần, biện pháp sơ tán nhằm bảo vệ con người, tài sản và môi trường.
4. Ứng phó thiên tai trong lĩnh vực hàng hải là các biện pháp cần thiết, kịp thời, thích hợp để cứu người, tài sản, bảo vệ môi trường trong khu vực xảy ra thiên tai nhằm giảm tới mức thấp nhất hậu quả do thiên tai gây ra.
5. Khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực hàng hải là thực hiện các biện pháp nhằm phục hồi lại tổn thất do thiên tai gây ra.

Chương II

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 4. Cục Hàng hải Việt Nam

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai trong lĩnh vực hàng hải hàng năm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Hàng hải Việt Nam, quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng hải trong việc xây dựng và thực hiện phương án ứng phó thiên tai phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này.
3. Tổ chức thường trực phòng, chống thiên tai theo quy định để kịp thời thu nhận, phổ biến thông tin, triển khai biện pháp thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống thiên tai.

4. Tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, đề xuất các biện pháp khắc phục, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định trong công tác phòng, chống thiên tai.
5. Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai hàng năm.
6. Quyết định khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai, nguồn chi khen thưởng các đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 5. Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai

Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải bao gồm các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

Chương III

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Mục 1

PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 6. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phòng ngừa thiên tai hàng năm trong lĩnh vực hàng hải

1. Bảo vệ người; quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng hàng hải, thiết bị, tài sản, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; ngăn ngừa nguy cơ gây hư hại các công trình.
2. Tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của công trình cần được bảo vệ, nếu phát hiện có hư hỏng hoặc suy yếu phải kịp thời có biện pháp xử lý. Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của mình, cấp kiểm tra phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa bão.
3. Tổ chức, tham gia thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai với các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.
4. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai gồm các nội dung chính như sau:
 - a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm;
 - b) Sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất;
 - c) Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- đ) Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;
- e) Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 5 của Thông tư này tổ chức phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình, báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam để tổng hợp, chỉ đạo.

5. Tổ chức kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại đơn vị và các bộ phận trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu.

6. Tổ chức huấn luyện, diễn tập về nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về công tác phòng, chống thiên tai.

7. Tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Cảng vụ hàng hải

1. Tổ chức kiểm tra trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho bãi, nhà xưởng, đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ và các công trình phụ trợ khác bảo đảm hoạt động tốt, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải trong công tác phòng, chống thiên tai tại vùng nước cảng biển do Cảng vụ hàng hải quản lý.

2. Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án huy động tàu thuyền trong khu vực tham gia khắc phục hậu quả thiên tai khi có tình huống xảy ra.

3. Căn cứ vào tình huống diễn biến cụ thể của thiên tai kịp thời điều động tàu, thuyền đến khu neo đậu tránh, trú bão.

4. Hàng năm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, cập nhật phương án điều động tàu thuyền tránh, trú bão tại khu vực vùng nước cảng biển và triển khai thực hiện.

5. Trường hợp thuyền trưởng, chủ tàu phối hợp với chủ cảng có đủ cơ sở để khẳng định tàu thuyền neo đậu tại cầu cảng an toàn hơn để chống bão, Cảng vụ hàng hải yêu cầu thuyền trưởng, chủ tàu, chủ cảng thống nhất cho tàu thuyền neo đậu tại cầu

cảng bằng văn bản và có biện pháp thích hợp để bảo đảm an toàn cho thuyền viên, hành khách, tàu thuyền và hàng hóa.

6. Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp hàng hải trong khu vực thực hiện các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

7. Trong trường hợp tàu thuyền rời cảng, khuyến cáo cho tàu thuyền không đi vào vùng nguy hiểm của thiên tai.

8. Thực hiện chế độ báo cáo về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam

1. Bố trí phương tiện chuyên dụng thường trực tại những khu vực xung yếu để sẵn sàng tham gia hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

2. Các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải khu vực phải phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị trong việc triển khai phương án ứng phó thiên tai tại khu vực.

3. Đề xuất các phương án ứng phó thiên tai nhằm giảm thiểu tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

4. Đối với các tàu tìm kiếm cứu nạn, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

Điều 9. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam

1. Hướng dẫn thực hiện các chỉ thị của cấp trên về phòng, chống thiên tai đối với hệ thống các đài thông tin duyên hải.

2. Xây dựng phương án duy trì thông tin liên lạc 24/24 giờ giữa các đài thông tin duyên hải với các Cảng vụ hàng hải, các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải khu vực và tàu thuyền phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức trực canh, thu nhận và truyền phát theo chế độ quy định các thông tin về thiên tai.